TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHATRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** **————————————**

Bản án số: 127/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 8 năm 2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Ngọc Yến Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Văn Có**
Ông **Nguyễn Văn Bạn**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đào Minh Tuấn** – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Trưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 267/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Võ Thị H** - Sinh năm: 1996

Địa chỉ thường trú: Số ... Võ Thị S, phường Phước L, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ liên lạc: Số ... Lã Xuân O, phường Trường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Ông **Vũ Thành L** - Sinh năm: 1992;

Địa chỉ thường trú: Số ... Võ Thị S, phường Phước L, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn - bà Võ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Vũ Thành L tự nguyện kết hôn năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn nên thường xuyên cải vã; Nhiều lần vợ chồng tôi đã tự ngồi lại nói chuyện, hòa giải nhưng vẫn không có kết quả.

Nay, nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng tôi ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên tôi yêu cầu ly hôn với anh Vũ Thành L.

Về con chung: Chúng tôi có 01 *(Một)* con chung là cháu Vũ Đức A, sinh ngày: 22/02/2021. Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đức A và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn - ông Vũ Thành L trình bày:*

Tôi và cô Võ Thị H tự nguyện kết hôn vào năm 2018, tại Ủy ban nhân dân phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Tôi thừa nhận giữa vợ chồng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn trong quá trình chung sống, dẫn đến việc hai vợ chồng tôi đã ly thân được khoảng một năm nay. Hiện nay, cô Hằng nộp đơn yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý, vì tôi còn tình cảm với vợ, hơn nữa con tôi còn quá nhỏ. Tôi mong Tòa án tạo điều kiện để vợ chồng tôi có thời gian hòa giải, đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái.

Chúng tôi có 01 *(Một)* con chung là cháu Vũ Đức A, sinh ngày: 22/02/2021. Trường hợp không thể hòa giải và phải ly hôn thì tôi đồng ý để cô H trực tiếp nuôi dưỡng con chung; Tôi sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Đức A với số tiền 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa:

1. Nguyên đơn bà Võ Thị H và bị đơn ông Vũ Thành L đều vắng mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, 57 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, bà Võ Thị H được ly hôn ông Vũ Thành L. Về con chung: Giao 01 *(Một)* con chung là cháu Vũ Đức A, sinh ngày: 22/02/2021 cho bà Võ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Vũ Thành L cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 3.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi; Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết. Án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét ý kiến trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Vũ Thành L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[2] *Về quan hệ hôn nhân và gia đình*: Bà Võ Thị H và ông Vũ Thành L tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2018, tại Ủy ban nhân dân phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày đăng ký: 25/01/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã. Ông bà nhiều lần tự hòa giải nhưng không đem lại kết quả tốt đẹp. Thực tế, bà H và ông L đã tự sống ly thân được khoảng một năm nay, không còn quan tâm, chia sẽ tình cảm với nhau. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải cũng như tạo điều kiện về mặt thời gian để các bên tìm ra phương hướng giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên, đến nay bà H vẫn kiên quyết xin ly hôn, trong khi ông Luân không đưa ra được biện pháp cụ thể để thuyết phục bà H, nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy mục đích hôn nhân của bà H và ông L không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Võ Thị Hlà hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Bà Võ Thị H và ông Vũ Thành L đều khai có 01 *(Một)* con chung là cháu Vũ Đức Anh, sinh ngày: 22/02/2021. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung đang dưới 36 tháng tuổi, điều này là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Mặt khác, ông Vũ Thành L cũng đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, sau ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Vũ Đức A, sinh ngày: 22/02/2021 cho bà Võ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn, là có căn cứ.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Bà Võ Thị H yêu cầu ông Vũ Thành L cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Đức A, sinh ngày: 22/02/2021, với số tiền 3.000.000 đồng/tháng. Ông L đồng ý với yêu cầu này; Đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự khai không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[6] *Về án phí*:

[6.1] Bà Võ Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0011281 ngày

28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Võ Thị H đã nộp đủ án phí.

[6.2]. Ông Vũ Thành L phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Võ Thị H được ly hôn ông Vũ Thành L.

2. *Về con chung*: Giao 01 *(Một)* con chung là cháu Vũ Đức A sinh ngày: 22/02/2021 cho bà Võ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, sau khi ly hôn.

Ông Vũ Thành L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở; Đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ông Vũ Thành L cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Vũ Đức A, sinh ngày: 22/02/2021, với số tiền 3.000.000 đồng/tháng *(Ba triệu đồng/tháng),* tính từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con chung.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

5. *Về án phí*:

5.1. Bà Võ Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0011281 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Võ Thị H đã nộp đủ án phí.

5.2. Ông Vũ Thành L phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Ngọc Yến Anh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- UBND phường Phước Long, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (GCNKH số 18, ngày: 25/01/2018);
- Lưu: Án văn + hồ sơ.